

Biểu 2

BIÊN BẢN LẤY MẪU TẠI HIỆN TRƯỜNG

Tên hoặc ký hiệu mẫu	
Loại hoặc dạng mẫu	
Vị trí quan trắc	
Tọa độ địa lý	
Ngày quan trắc	h, ngày tháng năm
Tên người quan trắc	
Đặc điểm thời tiết lúc quan trắc	
Thiết bị quan trắc	
Phương pháp quan trắc	
Phương pháp bảo quản (hóa chất, điều kiện)	
Lượng mẫu	
Thông tin khác (nếu có):	

Đại diện Cơ sở được lấy mẫu
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng nhóm quan trắc
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người quan trắc
(Ký và ghi rõ họ tên)

* Chú thích:

Vị trí quan trắc: tên hoặc mô tả chính xác điểm quan trắc hoặc lấy mẫu.

Tọa độ điểm quan trắc: tọa độ chính xác của vị trí quan trắc hoặc lấy mẫu, sử dụng hệ tọa độ kinh độ/vĩ độ (Long/Lat).

Ngày quan trắc: nhập đầy đủ dưới dạng ngày/tháng/năm (dd/mm/yyyy).

Thiết bị quan trắc: tên các thiết bị, ký hiệu thiết bị quan trắc tại hiện trường.

Phương pháp quan trắc: số hiệu tiêu chuẩn, phương pháp dùng để quan trắc hiện trường (TCVN, ISO, tiêu chuẩn quốc tế khác được công nhận...).

Nguồn: Thông tư 10/2021/TT-BTNMT